


PHỤ LỤC 17

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

NHÔM SULPHAT	Logo của doanh nghiệp
Số CAS: 7784-31-8 Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên thường gọi của chất: Phèn nhôm sulphat	Mã sản phẩm (nếu có)
Tên thương mại:	
Tên khác (không là tên khoa học):	
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:
Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	Cty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn
Mục đích sử dụng: dùng làm chất xử lý nước, dùng trong ngành sản xuất giấy	30/17 HT31, KP01, P.Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM Điện thoại: 028-6683.4499

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Nhôm Sulphate	7784-31-8	$Al_2(SO_4)_3.nH_2O$	17% Al_2O_3

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại HMIS:

- Nguy hiểm đến sức khỏe :2
- Nguy hiểm về cháy : 0
- Độ hoạt động : 0
- Phương tiện bảo vệ cá nhân: E

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;
- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

Nguy hại trong trường hợp tiếp xúc với da (kích thích), giao tiếp bằng mắt (kích thích), đường hô hấp (chất gây kích thích phổi). Hơi nguy hiểm trong trường hợp nuốt phải.

Chất này có thể gây độc hại hệ thống sinh sản, niêm mạc, da, mắt, hệ thống tiết niệu. Lặp đi lặp lại

hoặc kéo dài tiếp xúc với chất này có thể gây tổn thương các cơ quan

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

Kiểm tra và loại bỏ các hoá chất văng vào mắt. Rửa mắt bằng nhiều nước sạch tối thiểu 15 phút, có thể dùng nước lạnh, đưa đến bác sỹ.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

Rửa bằng nhiều nước sạch, thoa thuốc làm mềm lên lớp da bị dị ứng. Tháo bỏ quần áo và giày dép. Có thể sử dụng nước lạnh, làm sạch quần áo, giày dép trước khi sử dụng lại, nhờ bác sỹ chăm sóc. Trường hợp nặng thì rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, và thoa lên da kem kháng khuẩn, sau đó nhờ bác sỹ chăm sóc.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

Đưa nạn nhân ra nơi thoáng, không khí trong sạch. Nếu không thở được làm hô hấp nhân tạo, nếu thở khó cung cấp oxy, nhờ bác sỹ chăm sóc.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)

Không được gây nôn nếu không có sự hướng dẫn trực tiếp của nhân viên y tế, không cho bất cứ vật gì vào miệng, nới lỏng cổ áo, lưng quần, cà vạt...

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): Không cháy

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: Có thể tạo ra khí độc khó chịu

3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...): Không có

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác

Các chất chữa cháy thông thường.

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Trang phục chữa cháy và mặt nạ phòng độc.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ

Dùng các dụng cụ thích hợp gom chúng vào các thùng chứa sau đó dùng nước rửa sạch các vết còn sót.

2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng

Dùng dụng cụ thích hợp gom chúng vào thùng chứa, sau đó dùng nước rửa sạch các vết còn sót, chú ý bụi phát sinh.

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)

Không được hít bụi, mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Trong trường hợp không đủ thông gió sử dụng thiết bị thở thích hợp, nếu cảm thấy không khỏe cần nhờ bác sỹ khám. Không được ăn, uống và hút thuốc trong khi làm việc tránh phát tán bụi, không để hóa chất này dính vào da, văng vào mắt, để chúng xa các chất oxi hóa, kim loại, kiềm.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

Bảo quản trong thùng, bao chứa kín để trong kho có mái che, thoáng thông gió tốt ở nhiệt độ bình thường không lớn hơn 25°C.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc ...)

Sử dụng rào ngăn cách, tránh phát tán bụi, thông gió tốt

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: kính che mắt

- Bảo vệ thân thể: quần áo bảo hộ lao động

- Bảo vệ tay: găng tay

- Bảo vệ chân: giày

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

Trong đám có nhôm sunfat thì cần sử dụng mặt nạ phòng độc và các trang bị chữa cháy khác.

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất rắn	Điểm sôi (°C): chưa có thông tin
Màu sắc: màu trắng	Điểm nóng chảy (°C): chưa có thông tin
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: chưa có thông tin
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (°C): chưa có thông tin
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin
Độ hòa tan trong 100ml nước: - ở 0°C : 86,9 - ở 100°C: 1104	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin
Độ PH: chưa có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi: chưa có thông tin
Khối lượng riêng (kg/m ³): 1690	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Ổn định

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy:

- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): phản ứng với các chất oxy hoá

- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung ...): khi gia tăng nhiệt độ có thể sinh khí độc.

- Phản ứng trùng hợp.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Nhôm sulphate	LD50	>9000mg/kg	Miệng	Chuột

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...): Chưa có thông tin

2. Các ảnh hưởng độc khác

Gây độc khi nuốt hoặc hít phải nhôm sunfat, gây ngứa khi tiếp xúc với da.

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Nhôm sulphate	Chuột		Chưa có thông tin

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: chưa có thông tin

- Chỉ số BOD và COD: chưa có thông tin

- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: có khả năng gây độc trong giai đoạn ngắn do sự phân hủy sản phẩm là không thể. Tuy nhiên lâu dài sự phân hủy sản phẩm có thể xảy ra.

- Mức độ tích của sản phẩm phân hủy sinh học: chưa có thông tin

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)

Chất thải phải được xử lý theo đúng tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: mã chất thải nguy hiểm 02 04

3. Biện pháp tiêu hủy: Chôn lấp

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						Sản phẩm Nhôm sulfat không có trong danh mục hoá chất có quy định kiểm soát về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam và Mỹ .
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU,						

USA...						
--------	--	--	--	--	--	--

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

- 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)**
- 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký**
- 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ**

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu:

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10-12-2018

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc